

# QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - LIÊN BANG NGA, KHỞI NGUỒN TỪ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA

PGS. TS. Vũ Quang Vinh\*

*Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người. Nhờ ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm thấy được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc: “Ngon đũa lý luận Mác - Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười soi sáng con đường Cách mạng Việt Nam. Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Từ thắng lợi của Cách mạng Việt Nam theo con đường Cách mạng Tháng Mười, quan hệ Việt Nam - Liên Xô trước đây và ngày nay là quan hệ Việt Nam - Liên bang (LB) Nga tiếp tục phát triển bền chặt.*

## **Cách mạng Tháng Mười Nga - ngọn nguồn của quan hệ Việt Nam - LB Nga**

Nghiên cứu Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhận xét: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật, không phải tự do bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam”<sup>2</sup>.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc không chỉ tìm hiểu, nghiên cứu và tiếp thu chủ nghĩa Lênin ở nước Pháp mà Người còn đến Liên Xô để vừa nghiên cứu và công tác trong Quốc tế Cộng sản, vừa trực tiếp giúp đỡ, đào tạo, huấn luyện lớp các chiến sĩ cộng sản Việt

Nam đầu tiên, nòng cốt trong quá trình hình thành và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau khi chuẩn bị về mọi mặt, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ động lãnh đạo tổ chức Hội nghị hợp nhất các tổ chức đảng cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Cương lĩnh, đề ra chủ trương, đường lối, Điều lệ xây dựng Đảng,... xác định toàn diện con đường giải phóng dân tộc Việt Nam.

Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh sục sôi thời kỳ 1930-1931 là hình ảnh cụ thể về tác động của Cách mạng Tháng Mười tới Cách mạng Việt Nam.

Vận dụng sáng tạo những bài học của Cách mạng Tháng Mười, kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội Liên Xô, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã

lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ, vượt qua mọi thử thách và khó khăn, giành được thắng lợi vĩ đại đầu tiên: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa - Nhà nước của dân, do dân, vì dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do.

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, thực dân Pháp với dã tâm đô hộ nước ta một lần nữa, ngày 23/8/1945 đã nổ súng xâm lược Nam Bộ, buộc: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”<sup>3</sup>. Sau Chiến thắng Việt Bắc (năm 1947), để tiếp tục phát triển đường lối kháng chiến, kiến quốc,

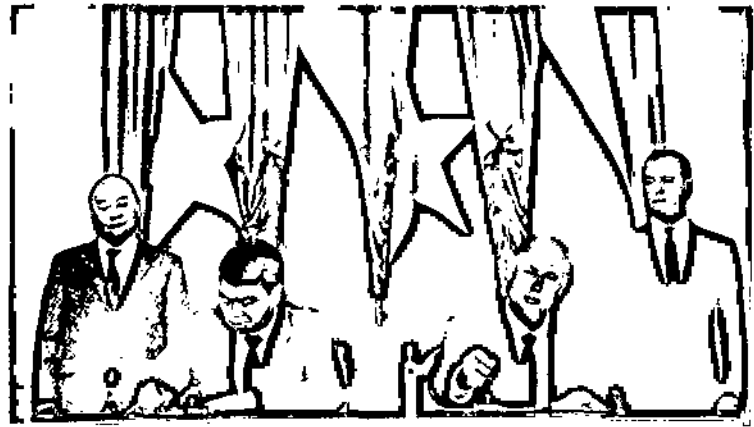
\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

lãnh đạo toàn dân đẩy mạnh kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”<sup>4</sup>. Ngày 30/1/1950, Chính phủ Liên Xô công nhận Việt Nam Dân chủ cộng hòa, mở trang lịch sử quan hệ giữa Việt Nam và Cộng hòa LB Nga ngày nay.

#### **Quan hệ Việt Nam - LB Nga: 67 năm, ngày càng phát triển**

Quan hệ Việt Nam - Liên Xô trước đây, ngày nay là quan hệ Việt Nam - LB Nga mà con đường dẫn tới đến chủ nghĩa Lenin<sup>5</sup> - con đường của Cách mạng Tháng Mười là một tiền đề quyết định quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga đến nay, đã trải qua 67 năm. Trong 67 năm, dù trải qua những thăng trầm nhưng quan hệ đó đang ngày càng phát triển bền chặt, về cơ bản được trải qua 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1950 - 1990:



Lễ ký bản ghi nhớ về việc thiết lập quỹ đầu tư chung trị giá 500 triệu USD giữa Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước Việt Nam và Quỹ Đầu tư trực tiếp LB Nga, ngày 16/5/2016 tại LB Nga

Ảnh: Quang Hiếu

Trong bối cảnh cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đang diễn ra ác liệt, tháng 1/1950, Liên Xô cũng như các nước xã hội chủ nghĩa khác đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, khẳng định địa vị pháp lý chính đáng của chính thể dân chủ cộng hòa lần đầu tiên được xác lập ở Việt Nam. Trong suốt cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam, Liên Xô luôn giương cao khẩu hiệu “đội với những người cộng sản Liên Xô, đoàn kết với Việt Nam là mệnh lệnh của cả trái tim và trí tuệ”. Sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu về nhiều mặt của Liên Xô trong 40 năm (1950 - 1990) đã góp phần không nhỏ vào thành công của sự nghiệp giải phóng dân tộc,

thống nhất và xây dựng đất nước của nhân dân Việt Nam.

Giai đoạn 1991 - 2000: Vào cuối năm 1991, Liên Xô giải thể, 15 nước cộng hòa thành viên của Liên Xô trở thành những quốc gia độc lập. Riêng LB Nga trở thành nước kế thừa Liên Xô trong các mối quan hệ quốc tế, trong đó có quan hệ với Việt Nam. Những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX là những năm khó khăn nhất trong quan hệ Việt Nam - LB Nga.

Từ giữa những năm 1990, quan hệ Việt Nam - LB Nga bắt đầu khởi sắc nhờ những nỗ lực của hai nước trong việc tạo dựng khuôn khổ pháp lý mới cho quan hệ song phương. Hai nước đã ký Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ giữa Việt

Nam và LB Nga vào tháng 6/1994 nhân chuyến thăm chính thức Nga của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Bắt đầu từ đây, nhiều hiệp định, văn bản hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau đã được ký kết, vừa tạo cơ sở pháp lý, vừa đề ra các phương hướng và biện pháp thúc đẩy tiến trình hợp tác toàn diện hơn giữa hai nước Việt Nam và Nga.

Giai đoạn từ năm 2001 đến nay: quan hệ đối tác chiến lược được xác lập và ngày càng đi vào chiều sâu. Sự kiện đáng chú ý nhất trong giai đoạn này là chuyến thăm Việt Nam đầu tiên của một nguyên thủ quốc gia Nga - chuyến thăm của Tổng thống Liên bang Nga V.Putin (3/2001). Trong khuôn khổ chuyến thăm này, hai nước đã ký Tuyên bố chung về quan hệ Đối tác chiến lược cùng nhiều văn kiện hợp tác quan trọng khác, xác định khuôn khổ pháp lý mới cho hợp tác Việt Nam - Nga trên cơ sở tin cậy, chặt chẽ và lâu dài. Ngày 27/7/2012, Việt Nam và Nga ra Tuyên bố chung về tăng cường hơn nữa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện. Giữa hai nước liên tục diễn ra các chuyến thăm hữu nghị chính thức, các cuộc hội

đàm, trao đổi, gặp gỡ. Lãnh đạo hai nước có sự nhất trí, có chung quan điểm, nhận thức về nhiều vấn đề quốc tế cũng như trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á.

Quan hệ chính trị có độ tin cậy cao và không ngừng được củng cố. Tiếp sau chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống V. Putin năm 2001 và chuyến thăm chính thức LB Nga của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh năm 2002, Tổng thống Nga V.Putin thăm Việt Nam lần thứ hai tháng 11/2006; Thủ tướng Nga, Chủ tịch Thượng viện Quốc hội Nga thăm Việt Nam năm 2005 và năm 2006. Các đồng chí lãnh đạo cấp cao Việt Nam đã đi thăm Nga: năm 2007 là Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng; năm 2008 có Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết; năm 2009 có Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng. Hai bên cũng triển khai nhiều cơ chế đối thoại thường xuyên để trao đổi về các vấn đề an ninh, chính trị cùng quan tâm, từ đó phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhau trên các diễn đàn quốc tế.

Trao đổi đoàn cấp cao diễn ra thường xuyên, tạo động lực mạnh mẽ cho

việc phát triển quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước. Đặc biệt chuyến thăm cấp Nhà nước lần thứ ba đến Việt Nam ngày 12/11/2013 của Tổng thống V. Putin và chuyến thăm chính thức LB Nga (tháng 11/2014) của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là dấu mốc quan trọng, tạo xung lực mới thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ hữu nghị truyền thống và quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước.

Hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước được thúc đẩy mạnh mẽ, trọng tâm là phát triển quan hệ kinh tế - thương mại - đầu tư.

Hai bên đã tổ chức nhiều cuộc họp liên chính phủ nhằm thúc đẩy và tạo nhiều điều kiện ưu đãi cho các doanh nghiệp của mỗi bên tiến hành kinh doanh, đầu tư lẫn nhau; ký hàng chục thỏa thuận về tạo cơ sở pháp lý cho việc thúc đẩy quan hệ trên hầu hết các lĩnh vực. Kim ngạch song phương tăng từ 500 triệu USD năm 2001 lên gần 3 tỷ USD năm 2014. Năm 2015, về đầu tư, Nga có trên 100 dự án tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký khoảng 2 tỷ USD, đứng thứ 17, trong 100 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Trong đó,

tập trung vào các lĩnh vực dầu khí, năng lượng, kể cả năng lượng nguyên tử; khai khoáng và công nghiệp chế biến...<sup>6</sup>. Những năm gần đây, hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư giữa hai nước ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả. Việt Nam là đối tác thương mại chủ yếu của Nga tại châu Á và xếp thứ hai trong Cộng đồng ASEAN.

Đặc biệt, cuối tháng 5/2015, tại Kazakhstan, Việt Nam cùng các nước thành viên Liên minh kinh tế Á-Âu (Nga, Armenia, Belarus, Kazakhstan và Kyrgyzstan) đã ký chính thức Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu. Hiệp định FTA giữa Liên minh kinh tế Á - Âu và Việt Nam đã có hiệu lực vào tháng 10/2016. Theo đó, Việt Nam nhận được quyền ưu tiên ra nhập thị trường chung nhiều tiềm năng của 5 nước liên minh Á - Âu nêu trên với quy mô GDP đạt trên 2.200 tỷ USD/năm và khoảng 183 triệu dân. Đối với Nga, các chính sách ưu tiên hợp tác phát triển với Việt Nam trong giai đoạn mới đã được Tổng thống Putin phê duyệt năm 2013. Ngược lại, 5 thành viên của Liên minh kinh tế Á - Âu cũng được

quyền ưu đãi trong việc đưa các sản phẩm vào thị trường Việt Nam nhiều tiềm năng, nơi có số dân hơn 90 triệu người<sup>7</sup>.

Tuy kim ngạch thương mại Việt - Nga đã tăng trưởng đáng kể nhưng vẫn còn khiêm tốn so với tiềm năng của cả hai nước, chỉ chiếm gần 1% tổng kim ngạch thương mại của Việt Nam với thế giới. Đến năm 2015, Nga mới chỉ là đối tác thương mại thứ 23 của Việt Nam, là thị trường xuất khẩu (XK) hàng hóa lớn thứ 25 của các doanh nghiệp Việt Nam và Nga là nguồn hàng nhập khẩu (NK) thứ 19 của Việt Nam. Nông sản là mặt hàng XK chủ lực của Việt Nam sang Nga, nhưng Việt Nam đang phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt về giá cả, mẫu mã, bao bì, chất lượng,... của các quốc gia khác đã có mặt trên thị trường nước này. Một trở ngại nữa là chi phí vận chuyển hàng hóa XK từ Việt Nam sang Nga khá cao vì phải vòng qua các cảng châu Âu rồi mới tới Nga, hoặc nếu tiếp cận từ các cảng phía Đông Nga thì phải di chuyển một cung đường dài từ Đông sang Tây khiến chi phí phát sinh rất lớn<sup>8</sup>.

Quan hệ quân sự, quốc phòng giữa Việt Nam - LB Nga có bước phát triển mới, thực chất, nhất là trong hợp tác về đào tạo cán bộ, chuyển giao vũ khí, trang bị,... Việt Nam xác định Nga là đối tác tin cậy và triển vọng nhất trong hợp tác trên lĩnh vực quân sự. Bộ Quốc phòng hai nước đã ký kết nhiều thỏa thuận, hiệp định hợp tác trên lĩnh vực này.

Hai nước cam kết thúc đẩy mở rộng hợp tác kỹ thuật - quân sự theo hướng: Nga sẽ bảo đảm hiện đại hóa vũ khí, trang bị các lực lượng hải quân, không quân và phòng không của Việt Nam. Trong đào tạo cán bộ quân sự, Việt Nam và LB Nga đã ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác.

Hợp tác văn hóa - giáo dục, khoa học - kỹ thuật phong phú, đa dạng với các ngành, các lĩnh vực khác nhau như hợp tác về giáo dục, ngôn ngữ, văn học, nghệ thuật, điện ảnh, âm nhạc, hội họa,... Nga giúp Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao trình độ cán bộ, công nhân, chuyển giao các tài liệu kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm quản lý hoạt động khoa học - công nghệ.

Cộng đồng người Việt với gần 100 nghìn người hiện đang sinh sống làm ăn kinh doanh tại Nga, luôn gắn bó và coi Nga là quê hương thứ hai của mình, hàng ngàn lưu học sinh Việt Nam đang được đào tạo tại Nga. Thông qua các cơ quan, tổ chức và đặc biệt là Hội hữu nghị Việt - Nga, Nga - Việt, các hoạt động giao lưu văn hóa giữa hai nước diễn ra sôi nổi hàng năm. Chính sự giao lưu và kết nối giữa nhân dân hai nước là sợi dây bền chặt gắn kết hai quốc gia, góp

phần không ngừng củng cố quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga.

Một thế kỷ đã trôi qua, nhưng ý nghĩa của Cách mạng Tháng Mười Nga vẫn còn nguyên giá trị đối với giai cấp công nhân, nhân dân lao động trên toàn thế giới, đặc biệt là với cách mạng Việt Nam, trước hết và trên hết là chỉ ra cho nhân loại cần lao con đường tự giải phóng mình và giai cấp mình. Trải qua 67 năm, quan hệ Việt Nam - LB Nga bắt nguồn từ quan hệ Việt Nam - Liên Xô, với tiền đề

quyết định là Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, dù trải qua thăng trầm nhưng ngày càng phát triển bền chặt. □

**Chú thích:**

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H. 2011, T.1, tr.9.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, T.12, tr.30.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, T.4, tr.534.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, T6, tr. 311.
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, T.12, tr. 561.
6. Báo điện tử Dân trí, ngày 29/1/2015
7. Trang thông tin điện tử VCCI, trung tâm AMWT: Hợp tác kinh tế Việt Nam - LB Nga (lĩnh Kursk): Tận dụng tối đa cơ hội, ngày 16/5/2017.
8. Báo điện tử Dân trí, ngày 29/1/2015/7

**VIỆT NAM GIAO LƯU VĂN HÓA BIỂN VỚI... (Tiếp theo trang 21)**

gốc ở văn hoá biển của cư dân Nam Đảo truyền đến Việt Nam và ngày nay đã trở thành một sinh hoạt văn hoá của một bộ phận dân tộc Kinh phía Bắc và một số tộc người nói tiếng Mã Lai - Đa Đảo ở miền Trung và Tây Nguyên Việt Nam.

Tóm lại, Việt Nam là quốc gia sớm có sự giao lưu, tiếp biến văn hoá biển với các nước trong khu vực từ thời tiền sử. Giao thương trên Biển Đông đã trở thành "con đường tơ lụa", "con đường gốm sứ" trao đổi hàng

hoá trong khu vực Đông Nam Á và nối các dòng văn minh trên thế giới. Sự giao lưu, tiếp biến văn hoá biển khu vực để lại dấu ấn khá rõ nét trong nhiều thành tố và các sinh hoạt văn hoá còn được lưu truyền đến ngày nay. □

**Chú thích:**

1. Vũ Quỳnh - Kiều Phú: Lĩnh Nam chích quái, Nxb. Văn học, H, 1990, tr. 19-49.
2. Nguyễn Tuấn Triết: Lịch sử phát triển các tộc người Mã Lai - Đa Đảo, Nxb. Khoa học xã hội, H, 2000, tr.11.
3. Nguyễn Tuấn Triết: Sdd, tr.14.
4. Nguyễn Tuấn Triết: Sdd, tr.15.

5. Hà Nguyễn: 500 câu hỏi đáp về biển, đảo Việt Nam, Nxb. Thông tấn, 2015, tr.135.
6. Hà Nguyễn: Sdd, tr.243.
7. Hà Văn Tấn, chủ biên, Văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, H, 1994. Xem Chương XI: Văn hóa Đông Sơn và mối quan hệ trong khu vực.
8. Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb Thời đại, 2013, tr. 238.
9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia (2015), Sdd..., tr. 34.
10. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia (2015), Sdd..., tr. 78.
11. Ngô Đức Thịnh: Về tín ngưỡng, lễ hội cổ truyền, Nxb. Văn hóa thông tin, H, 2010, tr.372.
12. Nguyễn Thị Phương Thảo: Văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh qua các lễ hội truyền thống, Nxb. Khoa học xã hội, H, 2016, tr. 155.